

Bản án số: 323/2020/HS-PT

Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Võ Đại Phi V; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2020/HS-ST ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Đại Phi V, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27226132X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27-6-2013; nơi đăng ký thường trú: Số nhà Q, ấp Láng Me W, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đại Anh D (chết) và bà Quách Thị Kim A; có vợ tên Nguyễn Thị Như Q (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 29-11-2019, đến ngày 05-12-2019, được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 276/QĐCĐKNCT ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh Ph không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Võ Đại Phi V và Nguyễn Thanh Ph đều là nhân viên siêu thị, làm việc tại Tòa nhà V thuộc khu phố W, phường T, thành phố B. Ngày 14/11/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Võ Đại Phi V đã mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) một bịch pháo bi, trọng lượng khoảng 500g và cất giấu tại ngăn tủ cá nhân của siêu thị V với mục đích bán lại kiếm lời. Ngày 27/11/2019, V tiếp tục nhận 04 hộp pháo hoa cho người đàn ông (là người trước đó đã bán cho V bịch pháo bi) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); V điều khiển xe mô tô biển số 60B6-322.4X, đến khu vực ngã ba Vũng Tàu nhận 04 hộp pháo hoa trọng lượng khoảng 08 kg mang về cất giấu tại bãi cỏ phía sau siêu thị V, chờ đi giao cho người mua. Nguyễn Thanh Ph không trực tiếp đi giao dịch mua pháo, nhưng biết việc V cất giấu bịch pháo bi trong ngăn tủ siêu thị; khi V rủ Ph đi giao 04 hộp pháo hoa thì Ph đồng ý và cảnh giới cho V lấy pháo giao cho người mua. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/11/2019, Ph đang đứng cảnh giới để V lấy 04 hộp pháo hoa mang đi giao cho người mua thì bị phát hiện bắt quả tang.

2. Vật chứng:

- 04 (bốn) hộp pháo hoa loại 49 quả/hộp, số hiệu KS4-4911 do nước ngoài sản xuất, có tổng trọng lượng khoảng 08 (tám) kg.

- 01 (một) bịch pháo hình tròn loại 100 viên/bịch do nước ngoài sản xuất, trọng lượng khoảng 500g thu giữ tại tủ cá nhân của Ph và V ở siêu thị V.

- Đối với xe mô tô biển số 60B6-322.4X, V sử dụng làm phương tiện phạm tội, V khai xe do mẹ là bà Quách Thị Kim A bỏ tiền ra mua (nhưng cho V đứng tên để tiện việc đi làm) cho V mượn. Sau khi sự việc xảy ra, V đem xe về huyện C; do kẹt tiền, nên V đã bán cho người đàn ông làm nghề sửa xe ở xã N, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

3. Giám định:

Tại bản Kết luận giám định số: 232/C09B ngày 04/12/2019 của Phân

viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 04 (bốn) khối hình chữ nhật, kích thước (17 cm x 17 cm x 10 cm) bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3 cm gửi đến giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 8,1 kg.

- 01 (một) bịch ni-lon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7 cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 0,47 kg.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2020/HS-ST ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Võ Đại Phi V và Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo V 01 năm 02 tháng tù; xử phạt bị cáo Ph 100.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Võ Đại Phi V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đại Phi V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng mẹ ruột bị bệnh và trợ cấp nuôi con chung; thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn: Tại cấp phúc thẩm, cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; xét thấy bị cáo phạm tội giản đơn, có nhân thân tốt, có việc làm ổn định, phạm tội lần đầu và có khả năng tự cải tạo; do đó, không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù; quyết định phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và thu ngân sách Nhà nước. Cấp phúc thẩm phạt tiền bị cáo là hình phạt chính nên cần phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấp sơ thẩm đang áp dụng.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp, nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đại Phi V;

Sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2020/HS-ST ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Đại Phi V phải nộp 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) về tội “Buôn bán hàng cấm”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 276/QĐCĐKNCT ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

3. Về án phí:

Bị cáo Võ Đại Phi V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành